

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1993.

- Bị đơn: chị Trần Thị Kiều T2, sinh năm 1990.

Cùng ĐKKHKT: thôn Á, xã C, huyện T, TP Hà Nội.

Cùng trú tại: số nhà 42, đường T, tổ 01, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng T và chị Trần Thị Kiều T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và nuôi con chung khi ly hôn: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng A (sinh ngày 24/4/2017). Khi ly hôn, giao cháu A cho chị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T2 có tài sản chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 22 thuộc tổ 01, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận số CV 341684, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03066, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 30/9/2020 cho ông Nguyễn Đăng T.

Khi ly hôn, anh T được toàn quyền sử dụng diện tích đất theo giấy chứng nhận nêu trên là 46,5m² và được sở hữu tài sản trên đất là nhà xây cấp IV diện tích 30m². Chị T2 không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất và tài sản trên đất nêu trên.

Anh T có nghĩa vụ T2 toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho chị T2 với số tiền là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và chị T2 có quyền nhận số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) từ anh T.

Các tài sản khác vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ghi nhận..

- Về án phí: Anh T phải nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000141 ngày 29/11/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình nay được đối trừ, trả lại cho anh T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- UBND x. Cao Dương, T2 Oai,
- TP Hà Nội (số đăng ký 39/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Hoài Anh